



UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SH
GIÁO VIÊN MẦM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN ĐẶC CÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON NĂM 2020
(Kèm theo Thông báo số 13/HĐKTSH ngày 23/11/2020 của Hội đồng KTSH đặc cách GV Mầm non năm 2020)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
1	MN120	Nguyễn Thị Quỳnh	01/06/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			97,25	
2	MN46	Lê Thị Hoa	02/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			94,25	
3	MN75	Nguyễn Thị Lan	12/04/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	92,50	
4	MN11	Vũ Thị Dân	05/12/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Quảng	Diễn Quảng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con người nhiễm CDHH	5	92,00	
5	MN14	Ngô Thị Đức	08/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con BB	5	92,00	
6	MN99	Cao Thị Ngân	03/10/1982	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	92,00	
7	MN10	Hoàng Thị Chung	15/10/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	91,50	
8	MN28	Hồ Thị Hà	15/04/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 35%	5	91,50	
9	MN37	Ngô Thị Hằng	20/04/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 35%	5	91,50	
10	MN50	Trương Thị Hoài	02/08/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	91,50	
11	MN08	Trần Thị Cảnh	03/02/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			91,25	
12	MN05	Nguyễn Thị Bảy	05/10/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 25%	5	91,00	
13	MN07	Trần Thị Bình	20/05/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	90,75	
14	MN83	Đậu Thị Mỹ Linh	02/9/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	90,75	

24



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
15	MN104	Nguyễn Thị Nhân	05/10/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	90,00	
16	MN55	Ngô Thị Hương	21/06/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			89,50	
17	MN108	Bùi Thị Nhung	20/9/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hùng	Diễn Hoàng, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB 1/4	5	89,50	
18	MN127	Nguyễn Thị Tư	01/05/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			89,50	
19	MN101	Đậu Thị Ngọc	01/05/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 31%	5	89,25	
20	MN157	Nguyễn Thị Thủy	13/01/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 4/4	5	89,25	
21	MN73	Nguyễn Thị Lân	20/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	89,00	
22	MN155	Trương Thị Thanh Thuý	17/05/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	89,00	
23	MN69	Nguyễn Thị Huyền	29/05/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	con TB	5	88,75	
24	MN52	Phạm Thị Quỳnh Hoa	26/11/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 31%	5	88,50	
25	MN66	Tạ Thị Hường	19/09/1995	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Mình Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			88,25	
26	MN151	Cao Thị Thơm	20/12/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			88,25	
27	MN02	Nguyễn Thúy An	03/06/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,75	
28	MN71	Trần Thị Khuyên	19/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,75	
29	MN47	Nguyễn Thị Hoa	20/08/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Mình Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,50	
30	MN147	Trần Thị Thịnh	11/01/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 29%	5	87,50	
31	MN175	Nguyễn Thị Xoan	28/07/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,25	

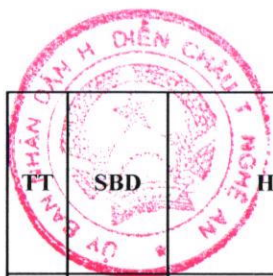


TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
32	MN01	Phan Thị An	12/02/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,00	
33	MN68	Bùi Thị Huyền	10/02/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,00	
34	MN141	Phạm Thị Thảo	07/12/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hoa	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			87,00	
35	MN78	Nguyễn Ngọc Lê	20/12/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,75	
36	MN40	Bùi Thị Hạnh	25/11/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đồng	Diễn Đồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,50	
37	MN42	Nguyễn Thị Hiền	22/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,50	
38	MN77	Phạm Thị Lê	06/07/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,50	
39	MN112	Cao Thị Phương	02/04/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hoàng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,50	
40	MN21	Lê Thị Duyên	06/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,25	
41	MN93	Nguyễn Thị Ly	20/11/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lộc	Diễn Lộc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,00	
42	MN97	Hoàng Thị Nga	01/11/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,00	
43	MN118	Nguyễn Thị Quyên	20/06/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,00	
44	MN137	Trần Thị Thanh	30/12/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trấn	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			86,00	
45	MN09	Đậu Thị Châu	12/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,75	
46	MN76	Cao Thị Lan	09/11/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,75	
47	MN115	Ngô Thị Thanh Phương	14/04/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			85,75	
48	MN168	Đinh Thị Trang	10/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,75	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
49	MN17	Phạm Thị Thùy Dung	04/02/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Phúc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,50	
50	MN27	Đậu Thị Hà	15/07/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Phúc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,50	
51	MN35	Phạm Thị Hằng	06/02/1993	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,50	
52	MN96	Ngô Thị Nga	07/07/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,50	
53	MN121	Cao Thị Sâm	07/05/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	85,50	
54	MN123	Võ Thị Sáu	20/01/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Liên	Diễn Liên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 61%	5	85,50	
55	MN146	Nguyễn Thị Thịnh	08/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			85,50	
56	MN41	Hoàng Thị Hiền	08/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,25	
57	MN61	Trần Thị Hường	01/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,25	
58	MN64	Đoàn Thị Hương	01/06/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 25%	5	85,25	
59	MN131	Chu Thị Thắm	26/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			85,25	
60	MN13	Ma Thị Diệu	18/08/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			85,00	
61	MN85	Phạm Thị Lợi	07/10/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,00	
62	MN91	Nguyễn Thị Luyến	05/06/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,00	
63	MN122	Cao Thị Sâm	10/6/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,00	
64	MN140	Ngô Thị Thảo	08/07/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,00	
65	MN159	Đinh Thị Thúy	18/03/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tân	Diễn Tân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			85,00	

4

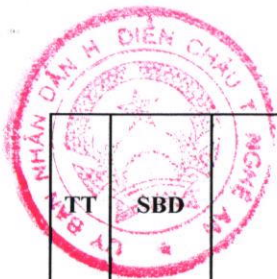


TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
66	MN95	Lê Thị Thơ Mây	04/02/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Diễn Cát, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,75	
67	MN129	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,75	
68	MN154	Ngô Thị Thủy	28/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,75	
69	MN18	Lê Thị Dung	30/05/1995	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
70	MN31	Phan Thị Hà	19/07/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn An	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
71	MN44	Nguyễn Thị Hiền	12/10/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
72	MN49	Hoàng Thị Hòa	18/8/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	84,50	
73	MN81	Nguyễn Thị Linh	10/11/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hùng	Diễn Hùng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
74	MN98	Hà Thị Ngân	18/01/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
75	MN107	Nguyễn Thị Thanh Nhân	04/6/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trấn	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
76	MN144	Trần Thị Thảo	02/07/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Trung	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,50	
77	MN70	Cao Thị Huyền	10/07/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,25	
78	MN110	Phan Thị Kim Oanh	17/03/1985	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,25	
79	MN57	Nguyễn Thị Hường	06/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,00	
80	MN114	Nguyễn Thị Phương	18/11/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,00	
81	MN130	Đinh Thị Thai	09/04/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Yên	Diễn Yên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,00	
82	MN132	Đào Thị Thắm	19/09/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,00	

2

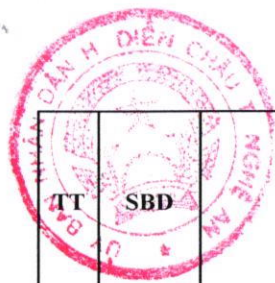


TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
83	MN165	Ngô Thị Thuỳ Trang	27/11/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			84,00	
84	MN166	Nguyễn Thị Trang	22/07/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hoa	Diễn Hoa, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			84,00	
85	MN62	Ngô Thị Hường	20/03/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			83,75	
86	MN65	Võ Thị Hương	27/06/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thọ	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			83,75	
87	MN150	Hoàng Thị Bảo Thoa	22/09/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			83,75	
88	MN12	Trần Thị Diên	26/08/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thái	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			83,50	
89	MN164	Ngô Thị Trang	02/12/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			83,50	
90	MN51	Hồ Thị Hoan	05/09/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đoài	Diễn Đoài, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			83,00	
91	MN54	Nguyễn Thị Hồng	08/09/1992	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	83,00	
92	MN86	Nguyễn Thị Lợi	14/11/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Thị Trấn	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			82,75	
93	MN100	Cao Thị Nghĩa	07/01/1986	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con BB 41%	5	82,75	
94	MN167	Nguyễn Thị Trang	25/01/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			82,50	
95	MN162	Ngô Thị Trâm	13/04/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Kỳ	Diễn Kỳ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			82,00	
96	MN117	Lê Thị Phượng	02/11/1993	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			81,75	
97	MN90	Trần Thị Lương	28/10/1984	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Đồng	Diễn Đồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			81,50	
98	MN34	Trương Thị Hằng	20/10/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hồng	Diễn Phong, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 21%	5	81,25	
99	MN119	Võ Thị Quỳnh	10/10/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 1	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			81,00	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
100	MN135	Nguyễn Thị Thanh	05/10/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			80,75	
101	MN161	Nguyễn Thị Trà	02/11/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Tháp	Diễn Xuân, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			80,75	
102	MN43	Ngô Thị Hiền	17/07/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Tháp, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB 2/4	5	80,50	
103	MN03	Đặng Thị Ân	19/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lợi	Diễn Thọ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			79,75	
104	MN142	Cao Thị Thảo	19/04/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Ngọc	Diễn Ngọc, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			79,00	
105	MN23	Trần Thị Giang	30/10/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thành	Diễn Thành, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			78,50	
106	MN128	Trương Thị Tuyết	13/04/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 1	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			76,00	
107	MN113	Đậu Thị Phương	02/09/1981	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Bích, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	74,50	
108	MN124	Nguyễn Thị Tâm	03/12/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Hồng, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	74,50	
109	MN25	Đậu Thị Hà	12/01/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Lâm 2	Diễn Lâm, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB	5	73,50	
110	MN79	Nguyễn Thị Liên	16/06/1972	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Mỹ	Diễn Mỹ, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			73,50	
111	MN26	Đào Thị Ngọc Hà	01/11/1975	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hải	Diễn Hải, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			73,00	
112	MN29	Nguyễn Thị Hà	18/05/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn Phú, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			73,00	
113	MN59	Ngô Thị Hường	18/07/1992	Nữ	Kinh	Mầm Non Diễn Kim	Diễn Kim, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			72,50	
114	MN16	Nguyễn Thị Dung	16/12/1990	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Hạnh	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			72,00	
115	MN48	Cao Thị Hoa	16/09/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Minh Châu	Minh Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			72,25	
116	MN63	Đàm Thị Hương	20/09/1989	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			72,00	

27



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đơn vị hiện đang công tác	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Văn hóa	Chuyên môn		Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
117	MN136	Đào Thị Thanh	20/02/1991	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Xuân	Diễn Thái, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN	Con TB 65%	5	71,50	
118	MN39	Hoàng Thị Hạnh	10/06/1988	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Vạn	Diễn Vạn, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			71,00	
119	MN92	Đàm Thị Lý	05/01/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Nguyên	Diễn Nguyên, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			70,75	
120	MN172	Lê Thị Vân	09/10/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phúc	Thị Trấn Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			70,75	
121	MN139	Đoàn Thị Thanh	10/03/1994	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Phú	Diễn An, Diễn Châu	12/12	CĐSP GDMN			70,25	
122	MN160	Phan Thị Kim Thúy	10/3/1987	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Thịnh	Diễn Thịnh, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN	Con TB	5	70,25	
123	MN126	Hoàng Minh Tâm	12/04/1992	Nữ	Kinh	Mầm non Diễn Cát	Mình Châu, Diễn Châu	12/12	ĐHSP GDMN			70,00	

Danh sách này gồm có 123 người./.

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KTSH

TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Nguyễn Xuân Khoa

TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Hoàng Thị Xuyên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KTSH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Phạm Xuân Sánh